



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 614
Chủ nhật
Ngày 6 - 10 - 2019

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Niềm tự hào của Thái Bình

(Xem trang 4)



VŨ THƯ
Phần đầu đạt chuẩn
huyện nông thôn mới
năm 2019



Trang 2

Giữ gìn, phát huy
những giá trị độc đáo
TRONG LỄ HỘI CHÙA KEO



Trang 5

HỒNG TRIỆU NAM BANG



Trang 6

PHÁO ĐÀI ĐỒNG BẰNG



Trang 7

**Đồng chí Đặng Hồng Kỳ,
Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Vũ Thư**



Rất nhiều khó khăn đặt ra trong quá trình triển khai thực hiện nhưng Vũ Thư quyết tâm phấn đấu sẽ trở thành huyện NTM trong năm 2019. Hiện tại, cấp ủy, chính quyền, các tổ công tác từ huyện đến cơ sở tập trung cao công tác lãnh đạo, chỉ đạo, vào cuộc để hoàn thành mục tiêu đề ra. Huyện giao cho các

ngành chuyên môn phụ trách từng tiêu chí. Huyện, các ngành của tỉnh, các đơn vị, địa phương cùng tập trung tháo gỡ vướng mắc, dồn sức thực hiện các tiêu chí chưa đạt, quyết tâm hoàn thành 9/9 tiêu chí trong năm 2019.

**Đồng chí Nguyễn Văn Mai,
Chủ tịch UBND xã Bách Thuận**



Địa bàn xã Bách Thuận có nhiều hộ trang trại, gia trại chăn nuôi gia súc, gia cầm, vấn đề vệ sinh môi trường nhiều năm trước chưa được quan tâm, tuy nhiên hiện nay xã đã vận động, đôn đốc 100% hộ, cơ sở chăn nuôi thực hiện đúng các quy định, thủ tục về môi trường. Trước kia, xã chưa thực hiện thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt, nhưng hiện nay, xã đã

tiến hành thu gom rác thải sinh hoạt và hợp đồng xử lý rác thải tại lò đốt với các địa phương... nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm vệ sinh môi trường và góp phần để huyện hoàn thành tiêu chí số 7 về môi trường, từ đó xây dựng thành công huyện NTM.

**Ông Đào Thượng Trình,
xã Song Lãng, huyện Vũ Thư**



Được chứng kiến bao thăng trầm, đổi thay của quê hương, tôi thật sự phấn khởi khi thấy đời sống vật chất và tinh thần, dân trí của bà con nông thôn đều được nâng cao rõ rệt. Đặc biệt, nhờ xây dựng NTM ở các địa phương và toàn huyện, chỉ trong mấy năm trở lại đây, diện mạo các vùng quê đều có sự đổi thay

“ngoạn mục” theo hướng tích cực, khang trang, sạch đẹp hơn. Tôi cho rằng kết quả đó có được là nhờ xây dựng NTM, tôi rất mong huyện Vũ Thư sẽ trở thành huyện NTM để bà con được hưởng thêm nhiều lợi ích từ chương trình này.

VŨ THƯ Phấn đấu đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2019

■ HÀ PHƯƠNG

Trở thành huyện nông thôn mới (NTM) năm 2019 là mục tiêu lớn mà cả hệ thống chính trị và nhân dân Vũ Thư đang quyết tâm thực hiện. Để đạt được mục tiêu này, huyện Vũ Thư đang nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí chưa đạt với nhiều giải pháp tích cực.



Diện mạo nông thôn sạch, đẹp, văn minh đang hiện hữu trên các làng quê huyện Vũ Thư.

Nội lực mỗi xã vươn lên

Việt Hùng là một trong những xã vươn lên xây dựng NTM trong “muôn khó”. Ông Phan Văn Ban, Chủ tịch UBND xã Việt Hùng cho biết: Xã có dân số đông, địa bàn rộng, xuất phát điểm xây dựng NTM thấp, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội mấy năm trước đây phức tạp. Đầu năm 2019, với 13 tiêu chí đạt, Việt Hùng là một trong những xã đạt ít tiêu chí nhất tỉnh, huyện. Tuy nhiên, xác định tinh thần: nếu xã không về đích NTM đúng lộ trình sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu về đích NTM chung của huyện. Do đó, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng xã quyết tâm sớm về đích NTM. Được tỉnh, huyện quan tâm vào cuộc tháo gỡ những

nút thắt, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương đồng thuận dồn sức thực hiện các tiêu chí chưa đạt. Kết quả, đến tháng 7/2019, xã đã về đích NTM với tổng nguồn vốn huy động 29,7 tỷ đồng; 100% tuyến đường giao thông và các công trình kết cấu hạ tầng... đã đầu tư xây dựng, nâng cấp bảo đảm tiêu chí NTM, góp phần rõ rệt “thay da đổi thịt” làng quê Việt Hùng.

Cùng với Việt Hùng, mỗi xã đều nỗ lực vượt khó, vươn lên xây dựng xã NTM. Đầu năm 2019, toàn huyện còn 4 xã chưa về đích NTM gồm: Trung An, Bách Thuận, Vũ Hội, Việt Hùng, đây đều là các xã gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác xây dựng NTM. Tuy nhiên với tinh

thần chỉ đạo và sự vào cuộc tích cực, sát sao của các đồng chí lãnh đạo tỉnh, các sở, ngành của tỉnh, hệ thống chính trị của huyện và địa phương nên đến tháng 7/2019, 4/4 xã còn lại của huyện Vũ Thư đều về đích NTM, đưa 100% trong tổng số 29 xã của huyện về đích NTM đúng tiến độ, góp phần quan trọng để huyện về đích NTM đúng lộ trình.

Để hoàn thành 100% tiêu chí

Đến hết tháng 9/2019, huyện Vũ Thư đã đạt 5/9 tiêu chí huyện NTM gồm các tiêu chí số 3 về thủy lợi, số 4 về điện, số 6 về sản xuất, số 8 về an ninh trật tự, số 9 về chỉ đạo xây dựng NTM. 4 tiêu chí chưa đạt gồm: số 1 về quy hoạch, số 2 về giao

thông, số 5 về y tế, văn hóa, giáo dục, số 7 về môi trường.

Đồng chí Nguyễn Tổng Thìn, Phó Chủ tịch UBND huyện cho biết: Thời gian này, huyện tập trung rà soát, kiểm tra lại từng tiểu mục các tiêu chí mà huyện tự đánh giá đã đạt, đồng thời dồn sức hoàn thành 4 tiêu chí chưa đạt. Đối với tiêu chí số 1 về quy hoạch, 30/30 xã, thị trấn đã có quy hoạch chung xây dựng NTM, huyện triển khai xin ý kiến nhân dân về đồ án quy hoạch vùng của huyện. Đối với tiêu chí số 2, những năm qua, toàn huyện đã huy động tổng nguồn lực trên 1.300 tỷ đồng xây dựng được 168km đường trục xã, 300km đường trục thôn, trên 700km đường nhánh cấp 1 và 143km đường giao thông nội đồng theo tiêu chí NTM. Huyện đẩy nhanh tiến độ thi công, nâng cấp 2 tuyến đường do huyện quản lý, tổng chiều dài 8,4km để hoàn thiện tiêu chí số 2. Đối với tiêu chí số 5, huyện tập trung chỉ đạo Trường THPT Lý Bôn bổ sung cơ sở vật chất, hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận đạt trường chuẩn quốc gia, góp phần đạt tỷ lệ 60% tổng số trường THPT trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia. Đối với tiêu chí số 7 về môi trường, hiện toàn huyện đã có 92% số hộ có đủ 3 công trình hợp vệ sinh, 269/269 cơ sở và hộ chăn nuôi, 211/211 cơ sở sản xuất, kinh doanh đã có thủ tục về môi trường. 100% số xã có tổ thu gom rác thải và khu xử lý rác thải sinh hoạt tập trung với 8 lò đốt rác phục vụ cho 16 xã, thị trấn, 14 xã còn lại thực hiện mô hình chôn lấp rác thải sinh hoạt. Huyện có 3 cụm công nghiệp đã có báo cáo đánh giá tác động môi trường; 5 làng nghề đã xây dựng phương án bảo vệ môi trường. Huyện chỉ đạo các ngành, địa phương hoàn thiện nốt các tiêu chí về môi trường; đặc biệt vệ sinh cảnh quan, môi trường, trồng hoa, cây cảnh góp phần tạo diện mạo sáng, xanh, sạch, đẹp cho huyện NTM.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và hưởng ứng tích cực của nhân dân, huyện Vũ Thư quyết tâm đạt chuẩn huyện NTM trong năm 2019, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân trên địa bàn.

Giữ nghề trồng lúa nếp bở

■ QUỲNH LƯU

Lúa nếp cái hoa vàng truyền thống hay còn gọi là lúa nếp bở gieo trồng trên đất làng Keo (xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư) từ xa xưa đã nổi tiếng dẻo xôi thơm, hạt mềm, vị đậm đà, tạo hương vị đặc trưng riêng có cho sản phẩm “rượu nếp làng Keo” truyền thống. Trải qua thời gian, nhiều giống lúa mới cho năng suất, chất lượng được đưa vào đồng ruộng sản xuất nhưng người dân làng Keo vẫn một lòng duy trì cấy giống lúa quý của cha ông truyền lại.

Làng Keo là tên gọi xưa, hiện nay gồm một số thôn, làng thuộc xã Duy Nhất. Xưa kia, chỉ người dân làng Keo mới gieo cấy lúa nếp bở do đặc thù đồng đất của làng Keo chua trũng, thích hợp với giống lúa này. Tuy nhiên, mấy năm gần đây, bà con các làng lân cận cũng bắt đầu mở rộng diện tích gieo trồng lúa nếp bở. Nếu các lúa khác có thể gieo cấy cả “vụ chiêm”, “vụ mùa” thì lúa nếp bở chỉ có một mùa vụ duy nhất trong năm là vụ mùa. Hiện mỗi năm, xã Duy Nhất có trên 150ha lúa nếp bở, trong đó 80% diện tích tập trung ở HTXNN Hành Dũng Nghĩa. Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh, Giám đốc HTXNN Hành Dũng Nghĩa cho biết: Cùng thời gian gieo cấy nhưng lúa nếp bở thu hoạch chậm hơn so với các giống lúa thông thường khác khoảng 2 - 3 tháng, vì vậy, sau thu hoạch lúa đại trà, các loại sâu bệnh thường tập trung cao gây hại lúa nếp bở. Tuy nhiên, nông dân nơi đây có kinh nghiệm canh tác lúa nếp bở nên năng suất ổn định. Một số địa phương khác có diện tích cấy lúa nếp bở vụ mùa nhỏ lẻ thường bị bạc bông, lép hạt, năng suất kém, thì nếp bở làng Keo vẫn đạt năng suất bình quân 1,7 tạ/sào; tương đương với năng suất một số giống lúa tẻ chất lượng cao khác. Giá bán lúa nếp bở dao động từ 1,2 - 1,8 triệu đồng/tạ; hiện tại đạt 1,5 triệu đồng/tạ. Như vậy, nông dân thu về khoảng 2,5 triệu đồng/sào nếp bở.

Bà Nguyễn Thị Hậu, thôn Dũng Nghĩa cho biết: Chính cây lúa nếp bở đã giúp nông dân làng Keo chúng tôi biến cái khó của vùng đồng chua, đất



Lúa nếp bở, đặc sản của làng Keo.

trũng thành lợi thế thiên nhiên ưu đãi, tạo ra đặc sản lúa nếp bở nổi tiếng gần xa. Kinh nghiệm cho thấy, chất lượng lúa nếp bở được gieo cấy ở đây cao hơn hẳn so với các địa phương khác, hạt gạo sau khi đồ xôi rền, thơm, vị đậm, nấu rượu tạo hương vị đặc trưng, chỉ loại nếp bở này mới tạo ra thứ hương vị

nồng nàn, ngây ngất của rượu nếp làng Keo truyền thống mà bà con, du khách xa gần đều “say đắm”. Lúa nếp bở của dân làng chúng tôi hiện sản xuất ra chủ yếu phục vụ bà con sản xuất rượu nếp truyền thống, chưa đáp ứng đủ nhu cầu thị trường, lúa sản xuất ra đến đâu tiêu thụ nhanh gọn đến đấy.

Vào vụ mùa hàng năm, gia đình bà Đặng Thị Vương, thôn Dũng Nghĩa thường xuyên gieo cấy 3 mẫu lúa nếp bở (đạt 100% diện tích lúa của gia đình). Bà Vương cho biết: Lúa nếp bở tuy khó phòng, trừ sâu bệnh hơn một số giống lúa khác nhưng bà con ở đây nắm rất vững kỹ thuật chăm sóc, phòng, trừ sâu bệnh nên năng suất khá ổn định, cho hiệu quả kinh tế cao 1,7 - 2 lần giống lúa khác. Bình quân mỗi vụ mùa, trừ chi phí, gia đình tôi thu được hơn 50 triệu đồng từ sản xuất lúa nếp bở truyền thống. Ngoài ra, tôi thu thêm 10 triệu đồng từ bán rơm nếp bở.

Không chỉ cho năng suất, giá trị hạt thóc, hạt gạo cao hơn các loại lúa khác mà gieo cấy lúa nếp bở truyền thống, người dân làng Keo còn tận dụng thu hoạch sản phẩm phụ là phân rơm nếp, thêm nguồn thu từ 400.000 - 500.000 đồng/sào từ rơm nếp bở. Nhiều hộ dân làng Keo thường tích trữ, thu mua rơm nếp để làm chổi rơm. Cây lúa nếp bở giúp bà con nơi đây phát triển nghề làm chổi rơm thủ công, tạo việc làm lúc nông nhàn cho hàng trăm lao động địa phương với thu nhập từ 1 - 1,5 triệu đồng/người/tháng.

Làng Keo, bốn mùa quanh năm đều phảng phất trong gió mùi men rượu xen lẫn mùi gạo nếp thơm nồng. Chính sản phẩm lúa nếp bở đã giúp gần 70 hộ dân trong làng duy trì nghề nấu rượu nếp truyền thống của cha ông, cho thu nhập hàng trăm triệu đồng/hộ mỗi năm. Rượu nếp làng Keo mang hương vị đặc trưng riêng, nhờ những hạt nếp bở căng tròn chất lọc tinh túy từ đất và nước làng Keo mang lại hương vị rượu thơm nồng dễ chịu, không giống bất cứ thứ rượu nơi nào.

Ông Đặng Hồng Kha, Chủ tịch UBND xã Duy Nhất cho biết: Từ năm 2011, xã tiến hành quy hoạch, xây dựng và triển khai hiệu quả cánh đồng lớn sản xuất lúa nếp bở theo hướng sản xuất hàng hóa. Những năm gần đây, địa phương tuyên truyền, vận động bà con duy trì ổn định, từng bước mở rộng diện tích gieo cấy lúa nếp bở truyền thống ở các diện tích ruộng trũng, thích hợp. Xã rất mong các ngành chức năng có chương trình bảo tồn giống lúa nếp bở quý, chuyển giao kỹ thuật phòng, trừ sâu bệnh trên lúa nếp bở cho nông dân. Sản xuất lúa nếp bở truyền thống mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho nông dân, đồng thời thúc đẩy phát triển các ngành nghề truyền thống, tiểu thủ công nghiệp từ đó nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân địa phương.



Làng Keo (xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư).

Ảnh internet



Chùa Keo là một trong số ít những ngôi chùa cổ ở Việt Nam còn lưu giữ được hầu như nguyên vẹn kiến trúc xưa.

Niềm tự hào của Thái Bình

■ TRẦN THU HƯƠNG

Nói đến Thái Bình là nói đến chùa Keo. Được đánh giá là một ngôi chùa cổ đẹp bậc nhất trong hệ thống chùa chiền Việt Nam, năm 2012, chùa Keo được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt. Cùng với công trình kiến trúc chùa độc đáo, lễ hội chùa Keo cũng có nhiều nét đặc sắc có một không hai trong hàng nghìn lễ hội cả nước. Năm 2017, lễ hội chùa Keo được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

Kiệt tác kiến trúc cổ Việt Nam

Chùa Keo nằm trên địa phận xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư. Chùa được xây dựng vào thời Lê, từ năm 1630 - 1632, có tên gọi khác là Thần Quang Tự, thờ Phật và thờ Đại sư Không Lộ, người có công xây dựng chùa. Với tuổi đời gần 400 năm tồn tại, giá trị lớn nhất trong kiến trúc chùa Keo là trải qua nhiều lần tôn tạo, song chùa Keo vẫn giữ được nét kiến trúc cổ độc đáo của ngôi chùa cổ Việt, là một trong số ít những ngôi chùa cổ ở Việt Nam còn lưu giữ được hầu như nguyên vẹn kiến trúc xưa.

Theo bia đá trong chùa ghi lại, khi xây dựng, chùa Keo tọa lạc trên khu đất rộng 58.000m², gồm 21 công trình với 127 gian công trình kiến trúc. Hiện nay, toàn bộ kiến trúc chùa Keo còn 17 công trình chính như: Tam quan, chùa Phật, điện Thánh, gác chuông, khu hành lang và khu tăng xá... với hơn 100 gian. Đây cũng là ngôi chùa cổ có số lượng gian nhiều nhất còn lại đến nay và là một phức hợp kiến trúc đa dạng nhất trong tất cả các kiến trúc Phật giáo Việt Nam. Kiến trúc chùa Keo được xem là độc đáo bởi tuy là công trình kiến trúc có quy mô lớn nhưng bố cục rất chặt chẽ. Hơn 100 gian lớn nhỏ khác nhau được bố trí thành một khối kiến trúc đăng đối liên hoàn: tam quan ngoại, hồ nước lớn, tam quan nội, chùa Phật, đền Thánh và cuối cùng là gác chuông. Tuy gồm hàng trăm tòa nhà, gian nhà nhưng kiến trúc



Ảnh: THÀNH TÂM

ngôi chùa không hề đơn điệu. Nhìn từ trên cao, độ cao mái, độ xòe rộng cao thấp khác nhau của các công trình chùa Keo như một "lớp sóng cồn".

Trong quần thể kiến trúc chùa Keo, công trình kiến trúc có giá trị văn hóa, nghệ thuật bậc nhất là gác chuông bằng gỗ, tiêu biểu cho kiến trúc cổ Việt Nam thời hậu Lê. Được dựng trên một nền gạch xây vuông vắn, gác chuông cao

11,04m gồm 3 tầng mái, kết cấu bằng những con sơn chồng lên nhau. Bộ khung gác chuông làm bằng gỗ liên kết với nhau bằng mộng ngậm, nâng bổng 12 mái ngôi với 12 đao loan uốn cong dáng vẻ thanh thoát, nhẹ nhàng.

Bên cạnh đó, nét độc đáo trong kiến trúc chùa Keo còn là nguyên vật liệu chủ yếu dùng để xây chùa là gỗ, gạch ngói và đá. Không gian kiến trúc chùa Keo được

kiến trúc hiện đại coi như là một mẫu mực có tính truyền thống và tính thực dụng cho kiến trúc hiện đại tiêu biểu cho kiến trúc thời hậu Lê. Hiện nay, chùa Keo còn bảo lưu được hàng trăm tượng pháp và đồ tế thời Lê. Chùa Keo được đánh giá là một bảo tàng nghệ thuật đầu thế kỷ 17, với nhiều kiệt tác đặc sắc. Trải qua biết bao thăng trầm, biến cố của thời gian, ngôi chùa vẫn toát lên vẻ cổ kính, vững chắc với thời gian. Với những giá trị lịch sử, văn hóa của mình, chùa Keo được nhà nước xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt năm 2012.

Lễ hội độc đáo có một không hai

Tại chùa Keo, mỗi năm tổ chức hai mùa lễ hội. Hội xuân được mở vào ngày mùng 4 tháng Giêng. Hội thu được mở vào các ngày 13 - 15 tháng 9 âm lịch và là hội chính nhằm tưởng nhớ, suy tôn Đức thánh Thiên sư Không Lộ.

Nếu như lễ hội mùa xuân vừa là lễ hội nông nghiệp vừa là lễ hội thi tài gắn với sinh hoạt của cư dân nông nghiệp vùng sông nước thì lễ hội mùa thu ngoài tính chất là hội thi tài giải trí còn mang đậm tính chất của một lễ hội lịch sử. Lễ hội chùa Keo hiện còn bảo lưu nguyên vẹn nhiều nghi thức truyền thống như: khai chỉ mở cửa đền Thánh, tế lễ Phật thánh trong nội tự chùa, rước kiệu Đức thánh... Nghi lễ rước kiệu Đức thánh tại lễ hội chùa Keo là một nghi lễ được tổ chức kỳ công, hoành tráng nhất trong các lễ hội của vùng châu thổ Bắc Bộ nhằm tái hiện lại cuộc kinh lý của Thiên sư Không Lộ lên kinh đô chữa bệnh cho vua Lý Thánh Tông và các sự lệ diễn tả lại cuộc đời của ngài. Nghi lễ rước thánh được tổ chức vào ngày 14/9 là ngày kỷ niệm ngày sinh của đức Thiên sư Không Lộ, cũng là ngày giữa hội. Chuẩn bị từ giữa đêm, đến 6 giờ sáng, cuộc rước chính thức bắt đầu. Mặc dù đoàn rước khổng lồ hàng nghìn người, kéo dài hàng trăm mét, với nhiều thành phần tham gia như người già, trai tráng, phụ nữ, trẻ em trong trang phục chỉnh tề, cầu kỳ cùng hệ thống đạo cụ đa dạng như kiệu, lọng, long đình, nhang án, trống, chiêng..., song tất cả thành viên tham gia rước kiệu đều tôn nghiêm, thành kính tuân theo các quy định truyền thống nghiêm ngặt. Nghi lễ rước kiệu là nghi lễ mang tính tôn giáo đặc trưng nhưng lại đậm đà sắc thái của những sinh hoạt văn hóa dân gian của đất và người Thái Bình. Qua các nghi lễ đó, dân làng cầu mong thánh thần phù hộ độ trì, che chở cho mùa màng bội thu, cuộc sống an khang thịnh vượng.

Cùng với các nghi lễ độc đáo, lễ hội chùa Keo còn có các cuộc thi tài, các trò chơi dân gian đặc sắc không đâu có như thi bắt vịt, thi nấu cơm, thi ném pháo, thi thày đọc, thi kèn, thi trống, múa éch vỡ, bịt mắt đánh trống, leo cầu ngô... Thông qua các trò chơi dân gian truyền thống, hình thức biểu diễn nghệ thuật phản ánh lối sống của vùng dân cư nông nghiệp của đồng bằng Bắc Bộ nói chung, Thái Bình nói riêng.

Để bảo tồn và phát huy giá trị của lễ hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phân cấp, giao huyện Vũ Thư lập Ban Quản lý di tích để quản lý và bảo vệ, phát huy giá trị di tích, lễ hội. Quy trình thực hành lễ hội và các nghi thức liên quan trong lễ hội được cộng đồng tổ chức và thực hiện gắn nhất với nghi lễ truyền thống. Những năm gần đây, không gian di tích quốc gia đặc biệt chùa Keo đã được đầu tư trùng tu tôn tạo, góp phần thu hút khách du lịch và bảo tồn lễ hội một cách bền vững. Nhiều trò chơi dân gian đã được khôi phục nhằm duy trì và phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc trong lễ hội chùa Keo.

Giữ gìn, phát huy những giá trị độc đáo TRONG LỄ HỘI CHÙA KEO

■ HOÀNG LANH

Năm 2017, lễ hội chùa Keo (xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư) được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Từ khi được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, việc bảo lưu, giữ gìn và phát huy giá trị truyền thống, nét đặc trưng của lễ hội ngày càng được quan tâm hơn, góp phần làm cho những giá trị độc đáo của lễ hội sống mãi với thời gian.

Trong lễ hội chùa Keo, nổi bật ở phần lễ là nghi lễ rước kiệu Đức thánh. Nghi lễ này được tổ chức 3 năm một lần. Đây là nghi lễ được tổ chức kỳ công, hoành tráng nhất trong các lễ hội của vùng châu thổ Bắc Bộ nhằm tái hiện lại cuộc kinh lý của Thiên sư Không Lộ lên kinh đô chữa bệnh cho vua Lý Thánh Tông và các sự kiện diễn tả lại cuộc đời của ngài. Vì thế, việc chuẩn bị cho nghi lễ luôn được thực hiện công phu, chu đáo. Ông Nguyễn Hữu Khang, Trưởng ban Khánh tiết chùa Keo cho biết: Trong lễ hội thu năm nay có tổ chức lễ rước kiệu Đức thánh. Vì thế, để chuẩn bị cho hoạt động này, Ban tổ chức đã họp làng từ ngày 10/8 âm lịch. Lễ rước kiệu năm nay có sự tham gia của 479 người với 16 tổ, đội gồm các thành phần: ban khánh tiết, các cụ tùy giá, các cụ áo vàng, các anh trai kiệu, tổ thu nhang, tổng cờ, cờ tiền, cờ hậu, chiêng trống, các cháu bơi trái hồ, các cụ trong hội tạp phúc, đoàn tế các thôn... Mỗi tổ, đội đều có tổ trưởng, đây là người tham gia lễ rước nhiều năm, nhớ được các động tác trong nghi lễ. Các tổ, đội đã gấp rút tập luyện để tổng duyệt vào ngày 12/9 âm lịch. Nghi lễ rước kiệu Đức thánh được giữ nguyên bản từ nhiều năm chỉ có khác là trang phục mới, đẹp hơn, tà lọng, thuyền chèo được sơn lại. Lễ rước được tổ chức từ ngày 13 - 15/9 âm lịch. Đoàn rước đi theo thứ tự: tiểu



Kéo lùa thổi cơm - một trong những trò chơi độc đáo được lưu giữ tại lễ hội chùa Keo.

đình, thuyền rồng, long đình, kiệu thánh. Kiệu thánh chỉ xuất hiện vào ngày 14 và 15/9 âm lịch. Buổi sáng rước kiệu từ đền Thánh ra Tam quan ngoại, buổi chiều rước từ Tam quan ngoại vào đền Thánh. Trong khi rước kiệu trên bờ, các cháu tiểu đồng bơi dưới hồ.

Để được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, ngoài các nghi thức tế lễ, trong lễ hội chùa Keo giữ được các trò chơi dân gian theo tục lệ lễ hội cổ như: hát văn, hát giao duyên, thi tèm trâu cánh phượng, leo cầu ngô, bắt vịt, đập niêu, kéo co. Ở hội thu năm nay, đặc sắc vẫn là phần thi tèm trâu cánh phượng. Đội thi tèm trâu đến từ nhiều xã trong huyện. Để tham gia dự thi, các đội phải chuẩn

bị nguyên liệu chu đáo và tập tèm trâu. Dưới đôi bàn tay khéo léo của các bà, các chị, miếng trâu tèm vừa mang vị cay thơm của lá trâu không, vị chát của vỏ, vị ngọt bùi của cau vừa có vị nồng nàn của vôi. Bà Lưu Thị Khuyến, thành viên đội thi tèm trâu xã Duy Nhất chia sẻ: Nhiều năm tham gia hội thi tèm trâu cánh phượng, tôi rất vinh dự và tự hào khi được cùng các thành viên trong đội góp một phần nhỏ để giữ gìn nét đẹp văn hóa truyền thống này. Năm nào tham gia thi, đội của chúng tôi cũng được giải. Chuẩn bị cho hội thi năm nay, các thành viên trong đội đã tổ chức tập tèm trâu với mong muốn mang đến hội thi những khay trâu đẹp, thể hiện sự khéo léo, tinh tế nhất.

Giữ gìn, bảo lưu và phát huy nét đẹp của phần hội, trong lễ hội thu, các trò chơi dân gian và chương trình biểu diễn nghệ thuật do Trung tâm Văn hóa, Thể thao huyện Vũ Thư phụ trách. Các trò chơi dân gian được tổ chức đan xen cùng các nghi thức tế lễ trong những ngày diễn ra lễ hội, bảo đảm tính truyền thống, phù hợp với phong tục tập quán của địa phương. Ông Đỗ Ngọc Trung, Trưởng phòng Văn hóa Thông tin, Trưởng ban Quản lý di tích chùa Keo, Phó Trưởng ban tổ chức lễ hội cho biết: Để du khách, tín đồ Phật tử và nhân dân đến tham quan hiểu hơn về giá trị văn hóa trong lễ hội chùa Keo đồng thời thực hiện nếp sống văn minh của người tham gia lễ hội, Ban tổ chức sẽ tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn. Bên cạnh đó, thống nhất với Ban khánh tiết tổ chức các nghi thức sao cho trang trọng, bảo đảm tính truyền thống, phù hợp với phong tục tập quán của địa phương và các quy định của ngành văn hóa. Các trò chơi dân gian trong lễ hội cũng phải được tổ chức sao cho đúng bản sắc văn hóa, gắn với hoạt động tưởng nhớ tới Đức thánh Dương Không Lộ. Điểm mới trong lễ hội năm nay là chương trình liên hoan văn nghệ do các câu lạc bộ xuất sắc trong huyện biểu diễn. Lễ hội thu chùa Keo đã sẵn sàng đón du khách về tham dự để khám phá các giá trị văn hóa, phong tục tập quán truyền thống và chiêm ngưỡng vẻ đẹp của di tích quốc gia đặc biệt chùa Keo.

Về hội Chùa Keo

■ NGỌC KIM
Thành phố Thái Bình

Quê mình vào hội chùa Keo,
Em xa xôi quá có theo anh về.
Kiệu vàng sáng cả đường quê,
Áo ai dạt tím lời thề cỏ may.
Cái ngày hoa cải vụt bay,
Hoa xoan trĩu xuống
lòng tay anh buồn.
Người ta xuôi ngược bán buôn,
Chiều chèo vắng bóng
mưa tuôn mấy lần.
Chiều đi qua đậu cúc tần,
Vấn vương hương tóc
nhu gân như xa.
Thái Bình đẹp bốn mùa hoa,
Chùa Keo mở hội
trăng gà ngóng em!



Đua thuyền hát hội tại chùa Keo.

HÔNG TRIỆU NAM BANG

■ QUANG VIỆN

Sử cũ nước ta chép: mùa xuân năm Giáp Tý (544), sau khi đánh bại hoàn toàn quân Lương, Lý Bí xưng đế, lên ngôi vua, đặt niên hiệu là Thiên Đức, lập trăm quan, đặt tên nước là Vạn Xuân, đóng đô ở Ô Diên, dựng điện Vạn Thọ làm nơi triều hội, thành lập triều đình với hai ban văn, võ. Lấy Triệu Túc làm Thái phó, Tinh Thiều đứng đầu ban văn, Phạm Tu đứng đầu ban võ. Tấn phong Đỗ thị phu nhân làm Hoàng hậu, lấy đất Tây Đế (làng Hữu Lộc, xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư nay) để phụng dưỡng Quốc trưởng Đỗ Công Cẩn; lấy đất Thần Hậu (nay thuộc thôn Hậu Trung, xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng) làm Thái ấp Hoàng hậu...



Cụm đình, miếu Hậu Trung, xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng.

Mối “thiên duyên” giữa Lý Bí (Lý Bôn 503 - 548) vốn là quan chức nhỏ “Giám quận” - (kiểm soát quân sự) trong chính quyền đô hộ của nhà Lương (thời kỳ Bắc thuộc) ở Cửu Đức, Đức Châu (huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh nay) với trang thực nữ Đỗ thị con gái cụ Đỗ Công Cẩn, một trang hào kiệt ở hương Mân Đế (Hiệp Hòa, Vũ Thư nay) có đủ công, dung, ngôn, hạnh trong một lần hành binh về hương Mân Đế xây dựng căn cứ quân sự chống nhà Lương. Thời còn làm quan trong chính quyền đô hộ nhưng Lý Bí đã chất chứa lòng yêu nước, thương dân sâu sắc, bất bình với bè lũ đô hộ nên ông sớm bỏ quan, về quê ở huyện Thái Bình, phủ Long Hưng rồi liên kết với các hào kiệt, tù trưởng các châu thuộc miền đất Giao Châu nước ta, phối hợp nổi dậy chống nhà Lương. Theo sử cũ, thủ lĩnh Chu Diên (quận Long Biên, Hà Nội nay) là Triệu Túc và con là Triệu Quang Phục, phục tâu đức Lý Bí đã đem quân theo cùng với Phạm Tu vốn là một tướng tài của Lý Bí từ buổi đầu khởi nghĩa về đầu quân cho Lý Bí. Cuộc khởi nghĩa nhanh chóng tỏa rộng khắp địa bàn. Thấy tinh thần cuộc khởi nghĩa như lửa cháy lan nhanh vì có sự liên kết giữa các tù trưởng, hào kiệt của các địa phương, thứ sử Giao Châu là Tiêu Tư khiếp vía kinh hồn, không dám chống cự đem quân chạy về Việt Châu (bắc Hợp Phố - Quảng Châu, Trung Quốc). Sau khi xây dựng xong đồn lũy và hành cung tại

hương Mân Đế, đất nước tạm yên hàn, Lý Bí nhường quyền chỉ huy đồn lũy ở hương Mân Đế cho Đỗ phu nhân rồi dẫn đại quân lên đường tiếp tục chiêu binh, mộ tướng, mở rộng căn cứ chống giặc phương Bắc lâu dài. Theo tài liệu khảo cứu, Lý Bí lãnh đạo nghĩa quân nhanh chóng kiểm soát toàn bộ Giao Châu, Châu Hoan, Châu Ái (bắc Trung Bộ nay), quận Hợp Phố (Quảng Đông, Trung Quốc nay). Mùa xuân năm Nhâm Tý (542) Lý Bí xuống lệnh cho quân sĩ về hương Mân Đế (xã Hiệp Hòa, xã Xuân Hòa, Vũ Thư nay) và thực ấp Thần Hậu (xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng nay) hội quân, khao thưởng binh sĩ rồi xuất quân tiến đánh Châu Thanh. Sử cũ ghi đại quân thủy bộ của Lý Bí đi tới đâu cờ xí rợp trời, binh khí chói trời, chiêng trống lay động chín tầng mây, ngựa thuyền trùng trùng, điệp điệp. Đẹp giặc ở Châu Thanh xong, đại quân của Lý Bí tiến về thủ phủ Giao Châu (thành Luy Lâu thuộc tỉnh Bắc Ninh ngày nay), chỉ trong một trận mà tướng giặc Lương là Lâm Vũ Hầu bại vía, kinh hồn phải vớt áo mũ trà trộn trong đám lính bại trận tháo chạy về phương Bắc. Mùa xuân năm Giáp Tý (544), sau khi đánh bại hoàn toàn quân Lương, Lý Bí xưng đế, lên ngôi vua, đặt niên hiệu là Thiên Đức, lập trăm quan, đặt tên nước là Vạn Xuân, đóng đô ở Ô Diên (nay là xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội), dựng điện Vạn Thọ làm nơi triều hội, thành lập triều đình với hai

ban văn, võ. Lấy Triệu Túc làm Thái phó, Tinh Thiều đứng đầu ban văn, Phạm Tu đứng đầu ban võ. Tấn phong Đỗ thị phu nhân làm Hoàng hậu. Đón trước mưu mô phương Bắc vẫn rình rập xâm chiếm, đô hộ Vạn Xuân nên Lý Nam Đế tiến hành xây dựng nhiều căn cứ trên toàn lãnh thổ chống giặc Lương, lấy đất Cổ Trai (nay thuộc xã Hồng Minh, huyện Hưng Hà) xây dựng hậu cứ lâu dài chống quân xâm lược phương Bắc đồng thời ban tặng đất Tây Đế (làng Hữu Lộc, xã Xuân Hòa nay) làm đền hiếu phụng dưỡng Quốc trưởng Đỗ Công Cẩn, lấy thực ấp Thần Hậu (nay thuộc thôn Hậu Thượng, xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng nay) làm Thái ấp Hoàng hậu Đỗ thị. Lý Nam Đế cũng trọng thưởng cho nhân dân hương Mân Đế và Thái ấp Thần Hậu rất hậu, ban tặng bạc vàng, thóc gạo, lụa là, châu báu cho các bộ lão và miễn sưu thuế cho dân. Ngày 20 tháng 3 năm Mậu Thìn (548) Lý Nam Đế băng hà ở động Khuất Lão (thuộc tỉnh Phú Thọ nay) sau nhiều ngày cầm cự chống giặc Lương. Nhân dân các làng Cổ Trai (Hồng Minh, Hưng Hà), Sòi, Bản, Hương, Hậu Lộc, Cự Lâm (xã Xuân Hòa nay), An Đế (xã Hiệp Hòa), Thượng Hộ (xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư), Kim Bôi (xã Hoa Lư), An Lễ, Thọ Vực (xã Hoa Nam), Thần Hậu (xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng)... vô cùng thương xót đã xây miếu, đền thờ vua Lý. Khảo tả di tích lịch sử văn hóa đình, miếu Hậu Trung thờ Đức Tiên

Ông Nguyễn Thế Liên, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, trưởng ban quản lý di tích lịch sử văn hóa quốc gia đình, miếu Hậu Trung, thôn Hậu Trung 1, xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng



Đình, miếu Hậu Trung thờ Tiên Lý Nam Đế, vùng đất này xưa kia là Thái ấp Hoàng hậu Đỗ thị, hiện nay ngôi miếu rường cột đang xuống cấp nghiêm trọng, cột chính một rỗng nghiêng 5°, nhân dân Hậu Trung rất mong muốn các cấp chính quyền quan tâm, tạo điều kiện đầu tư, tu bổ đình, miếu Hậu Trung để xứng tầm di tích lịch sử quốc gia.

Cựu chiến binh Nguyễn Duy Thụy, Trưởng thôn Hậu Trung 1, xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng



Do nằm sát bên sông Trà Lý lại xa trục đường chính như quốc lộ 39, các trục đường tỉnh lộ, huyện lộ nên du khách thập phương rất khó tìm đến tham quan, nghiên cứu lịch sử, văn hóa của di tích. Chúng tôi mong các cấp có thẩm quyền quan tâm đặt các biển báo, chỉ dẫn tuyến đường đến khu di tích nhằm phát huy giá trị lịch sử văn hóa và giáo dục truyền thống của di tích.

Cựu chiến binh Nguyễn Văn Lư, thành viên ban quản lý di tích lịch sử văn hóa quốc gia đình, miếu Hậu Trung, xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng



Làng Hậu Trung nay và Thái ấp Thần Hậu thời Tiên Lý Nam Đế là vùng đất trù mật, trong lành, là hậu cứ của nhà Tiên Lý phục vụ công cuộc chống thế lực đô hộ phương Bắc, cụ thể là nhà Lương (Trung Quốc) thế kỷ VI, di tích lịch sử văn hóa đình, miếu Hậu Trung rất cần được khai thác cho các hoạt động du lịch tâm linh của tỉnh và quốc gia.

Lý Nam Đế (Lý Bí, người đã có công đánh đuổi giặc Lương ra khỏi bờ cõi lập lên nhà nước Vạn Xuân), thôn Hậu Thượng 1, xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng, di tích lịch sử văn hóa được cấp bằng công nhận cấp quốc gia năm 1989. Đình và miếu Hậu Trung được xây dựng theo kiến trúc chữ “Đình”, tòa đại bái 5 gian tường xây bằng gạch, mái lợp ngói mũi, hệ thống rường cột, xà... được chạm khắc nổi hình nhiều linh vật, nhiều hoa văn tinh xảo. Phía trước là 5 gian nhà tiền tế (tòa Bái đường) kết cấu có 24 cột gỗ lim được chia đều thành 4 hàng, mỗi hàng có 6 cột tạo thế vững chãi; mái được dàn bằng gỗ. Phía trong là hậu cung gồm 3 cung, cung cấm ở vị trí trong cùng. Đình, miếu thôn Hậu Trung nằm ở vị trí thôn Hậu Trung 1, xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng. Khuôn viên khu di tích đã được quy hoạch 1.700m² gồm có đình và miếu chung một sân gạch khá rộng. Đình, miếu Hậu Trung còn lưu giữ được nhiều sắc phong của các triều đại sắc phong Tiên Lý Nam Đế: “Hông Triệu Nam Bang Kinh Dương Vương thiên tử Lý Nam Đế thánh tổ nhân Hoàng đế Nam Hải Đại Vương Tiên Lý Nam Đế linh nhâm Hoàng Thái Hậu”.

Lý Bí (Tiên Lý Nam Đế) sinh ngày 12 tháng 9 năm Quý Mùi

(17-10-503), có tài liệu ghi ông sinh ở huyện Thái Bình, phủ Long Hưng. Cuối năm 541, Lý Bí khởi binh chống nhà Lương, nhận được sự hưởng ứng của rất đông dân nghèo nên lực lượng của Lý Bí lớn mạnh không ngừng. Theo các tài liệu khảo cứu Tù trưởng Chu Diên (Hải Dương) là Triệu Túc cùng con là Triệu Quang Phục đã đem quân nhập với đạo quân của ông. Tinh Thiều, một người xuất chúng từng đến kinh đô nhà Lương xin được làm quan, nhưng nhà Lương khinh miệt chỉ cho chức “gác cổng thành” nên bỏ về Giao Châu theo Lý Bí. Ngoài ra, trong lực lượng của Lý Bí còn có các võ tướng là Phạm Tu, Trịnh Đô, Lý Công Tuấn... Những địa danh gắn với cuộc trường chinh của Tiên Lý Nam Đế đều có đền, miếu, đình thờ ông, những nơi thờ tự linh thiêng này đều có câu đối:

“Nam Đế Lý triều quốc hiệu Vạn Xuân, diên đình lưu tích thánh

Ô Diên cảnh thắng đô thành nhất thế, quán tự hiển thần linh”

Tạm dịch nghĩa: (Triều Lý Nam Đế, tên nước là Vạn Xuân, ngôi đình lớn ghi lại tích của đức thánh

Thắng cảnh đất Ô Diên một thời là Kinh đô, tất cả sự thờ tự rạng rỡ về sự linh thiêng của thần linh).



PHÁO ĐÀI ĐỒNG BẰNG

■ BÚT NGỮ

Thành phố Thái Bình

Tuyên rẽ vào ngõ nhà cụ Nghệ. Giàn gác dầy lá xanh um lớp lớp phủ kín, cái ngõ mát rượi. Vịn tay vào thân cây tre xanh trơn, Tuyên ngẩng nhìn những quả ngắc lủng lẳng gần chấm đầu mình. Quả xanh lấm tẩm gai nhưng vẫn lộ lớp da bóng láng. Quả chín đỏ mọng đầy dầ, tưởng như ăn tươi cũng mát ngọt.

Hai thằng cháu cụ Nghệ thấy ông về, vội khiêng chiếc chõng tre giát nửa, ken mây ra. Cụ Nghệ ghé vào tai thằng cháu nói nhỏ. Nó “vâng” rồi cầm tay em nó chạy vào nhà. Một lúc sau, thằng bung rá khoai, thằng xách cái tích và hai cái bát ra.

Tuyên đói quá, thấy khoai nhón một củ ăn ngay, không chờ mời.

Cụ Nghệ rót nước uống. Chiếc quạt trong tay phe phẩy, chốc chốc cụ lại quạt cho Tuyên vài cái:

- Trông người anh cháu này kiệt lắm. Mất lỗ áo. Má hóp vào... Chả nói mạnh được, hàng tháng gởi vật lộn. Bọn quý sứ ấy còn quần ở đây thì đến tôi cũng phát nhược nữa là các anh. Đạo ấy ngày nào chúng nó cũng vào đây. Tôi phải ra vờ vỉnh chào hỏi chuyện trò, chỉ cho nó xem cây này cây kia ở vườn, để nó khỏi sục vào nhà... Anh ăn nốt củ này nữa. Giống khoai xá Thanh ăn được.

Tuyên tợp ngum nước chiêu miếng khai bỏ quá, suýt nghẹn. Anh xoa xoa hai bàn tay, đập bẹt bẹt vài cái cho hết bột khoai:

- Xà, ăn củ khoai tỉnh người ra. Khiếp, đôi hoa cả mắt.

Cụ Nghệ chuyển câu chuyện. Chiếc quạt đang xòe cụ sụp lại, giọng hạ thấp:

- Những người bị bắt tất cả một trăm linh tám. Anh tính thế nào bây giờ?

Tuyên đặt bát nước uống dở xuống chõng:

- Tôi đang định bàn việc ấy với cụ. Có hai cách. Một là bà con mình ngoài này kéo vào đồn, đòi tha chống, tha con. Hai là trong ấy anh em bị bắt đấu tranh đòi tha. Cách thứ hai khó, vì anh em mới bị bắt lần đầu, lại bị đánh đập đe dọa, chưa có kinh nghiệm đấu tranh. Vì vậy ta phải xoay cách thứ nhất.

Cụ Nghệ lắng nghe, chiếc quạt xòe nửa chừng phe phẩy. Cụ cất ngang câu chuyện của Tuyên:

- Việc này mình chưa làm bao giờ. Tôi đi họp nghe bên Hưng Yên, Hải Dương họ làm nhiều rồi. Chúng nó không tha ngay đâu. Phải đi đi về về năm lần bảy lượt, nói ráo bợt mép nó mới tha, mười phần được ba, bốn.

- Vâng, nó chả tha cả đâu. Mình đòi được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Còn lại tìm cách khác. Tôi có ý kiến, các cụ Mặt trận lo vận động làm việc này. Chốc nữa tôi nói bà Sen đến gặp cụ. Phụ nữ phải đứng ra đấu tranh...

Cụ Nghệ sụp quạt lại giọng lên, ý muốn nói. Tuyên ngừng lời, nhìn cụ chờ đợi.

- Tôi bàn với anh. Phụ nữ dứt khoát là phải vào việc này. Nhưng mở đầu cứ để phụ lão chúng tôi làm. Được thì hay. Không được mới đưa thêm phụ nữ vào... Phải dành người, đánh từ nhỏ đến to, anh nghe chưa. Dốc hết người ra, đấu tranh một lần, hai lần, ba bốn lần, chưa được, có người chán nản bỏ cuộc. Việc chưa xong, lực lượng teo đi, thằng giặc nó biết thóp, nó làm già, mình thua nó đấy!

- Vâng! Vâng! - Tuyên vừa gật đầu vừa nói - Tối nay các cụ bàn bạc thông suốt cho. Sáng mai kéo lên đồn đấu thử trận đầu.

16

Xếp Thả chụp chiếc mũ chào mào dạ màu cứ ngựa xuống bàn, mắt chăm chăm đọc bản tin quân sự của séc-tơ Thái Bình, in rô-nê-ô gửi khắp các đồn bốt trong tỉnh:

“Bằng một trận biệt kích táo bạo bất ngờ, đồn cầu Nguyễn đã hiệp lực với các đồn lân cận, thọc sâu vào làng Nguyễn,

bắt hơn một trăm dân quân, du kích. Nơi đây, binh đoàn cơ động Com-muy-nan Bô-phơ-rê đã táo thanh hơn một tháng, vẫn không quét được lực lượng du kích.

Trận biệt kích phối hiệp giữa các đồn bốt địa phương này đang làm tan rã một pháo đài cứng của Việt Minh. Pháo đài này đã nằm dưới sự kiểm soát của đồn Nguyễn”.

Thả hít một hơi dài, điệu Gô-loa trên môi lóe đỏ. Có cái gì rần rần trong người hẳn. Đùi hẳn rung rung. Xem phen này làng Nguyễn còn bướng bỉnh nữa không. Cái làng vẫn đứng vững sau cuộc hành quân Ton-nô rung chuyển khắp vùng, sau cuộc táo thanh của binh đoàn Com-muy-nan Bô-phơ-rê kéo dài hàng tháng trời, nay bị gục trước một trận biệt kích của quân đồn trú địa phương. Một điều mà ngay séc-tơ Thái Bình cũng không tưởng tượng là có thể có được. Hơn trăm thanh niên làng Nguyễn bị bắt giam. Muốn đánh đổi lấy số người ấy về, làng Nguyễn phải lập tề quy thuận...

Trận biệt kích này do Rơ-na đề xuất với các-chê Đông Các. Quân của sáu đồn ven đường 10 được bí mật huy động vào trận này. Nhằm đúng thời điểm bất lợi cho đối phương, trận đánh nhanh gọn, đạt kết quả lớn. Rơ-na được cất nhắc lên phó chỉ huy các-chê Đông Các. Thả lên làm trưởng đồn Nguyễn thay Rơ-na.

Mày mò bản tin lần nữa, Thả nhìn kỹ dòng cuối cùng: “Pháo đài này đã nằm

dưới sự kiểm soát của đồn Nguyễn”. Thả bản khoản. Tay nào viết câu này nghe khoái cái tai nhưng không đúng. Mấy thằng cha ngồi bàn giấy tưởng việc làm dưới này ngon như chúng nó tưởng tượng đấy. Cột dân làng Nguyễn vào tề là việc còn phải sây da tróc vẩy.

Xếp bản tin vào góc bàn, chặn viên sỏi lên cho khỏi bay, Thả sà đến tập đơn dầy cộp. Hấn lật lật nhanh những lá đơn, to bằng tờ giấy kếp, nhỏ bằng hai bàn tay. Giấy mới trắng tinh, giấy vở học trò đã quần góc. Chử mực tím, mực xanh, cả mực nho loãng lờ nhờ... Tập đơn thứ ba của dân làng Nguyễn đưa đến, viết dài, viết ngắn khác nhau nhưng đều đòi tha chống con, anh em bị bắt. Đơn nào cũng kêu người nhà mình không phải du kích, Việt Minh. Cùng đi theo những lá đơn là các ông già, bà già, nì nài nói dai như chèo giẻ. Sáu buổi nay, Thả phải tiếp mười mấy toán ông bà già. Quát tháo hạch sách lính đã quen, nay ngồi bàn giấy nói lý lẽ với người già khó quá. Cứ nói lý mãi thế này đến nhưc đầu mà chết chứ không chơi... Gạt tập đơn ra góc bàn. Thả đưa bàn tay lên xoa xoa cái đầu húi trọc tròn vo như quả kỳ đà.

Một tên lính đến báo: người làng Nguyễn xin gặp ông đồn trưởng. Thả gạt đầu cho vào. Hấn kéo cái ghế tựa vào chính giữa, vòng hai cánh tay dài như tay vượn trên mặt bàn. Chợt nhớ chiếc kính trắng mới mua ở chợ Đống, hấn rút từ túi ngực ra, đeo vào mắt. Ông đồn trưởng kiem vãn kiem võ phải đeo kính cho đúng mốt... Từ hôm Rơ-na đi, Thả làm việc với tư cách trưởng một cái đồn quan trọng, đáng lý đồn trưởng phải là người Tây... Thả rung rung đùi, tay cầm tờ báo ra về chăm chú đọc.

Ngoài cửa có tiếng “e hèm”. Thả ngược mắt qua cặp kính. Ông cụ Nghệ mặc áo the dài, nách cấp ô, miệng móm mém ngậm trầu. Vịn cột, bước cố lên thêm nhà, cụ bước vào cửa. Nhà bà trầu ra cầm như người ta cầm điều thuốc lá, đầu cụ hơi cúi:

- Chúng tôi xin chào ông trưởng đồn!

Theo sau cụ Nghệ có hơn chục cụ ông, cụ bà.

Thả chỉ cho mọi người ngồi chiếc ghế băng bên cạnh, rồi hất hàm về phía cụ Nghệ, giọng trang trọng:

- Thế nào? Tôi đã nói kỹ với những cụ đến đây hôm qua, hôm kia. Về các cụ có nói lại với dân làng không?

(còn nữa)



Ảnh minh họa

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tuần qua (từ ngày 27/9 đến ngày 3/10), Tòa soạn Báo Thái Bình tiếp tục nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ... cộng tác của các thông tin viên, cộng tác viên trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như Đoàn Thanh Liêm (Hưng Hà); Vũ Văn Hùng; Nguyễn Đình Báu (thành phố Thái Bình); Trần Hiền, Phạm Đông (Đài TTTT Tiên Hải); Vũ Đông (Đài TTTT Kiến Xương); Thu Hiền (Đài TTTT Vũ Thư); Cao Bá Khoát (Vũ Thư); Huỳnh Thị Quỳnh Nga (Tiền Giang); Nguyễn Thị Hải (Hà Nội); Lê Anh Phong (Đông Tháp); Lê Hứa Huyền Trân (Bình Định); Huỳnh Thị Mộng Tuyền (Kiên Giang); Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Thị Hải (Hà Nội); Lê Minh Hải (Vĩnh Phúc); Nguyễn Thị Bích Nhân (Phú Yên); Trần Thương Tính (Kiên Giang); Phạm Minh Thành (Đà Lạt); Lê Thị Hồng Châu (Sóc Trăng); Trần Văn Thiên (Thành phố Hồ Chí Minh); Võ Ngọt (Ninh Bình); Xuân Tươi, Thúy Quyên (Báo Vĩnh Long); Nguyễn Hiền (Báo Điện Biên Phủ); Quang Vũ (Báo Bà Rịa - Vũng Tàu)...

Hướng tới kỷ niệm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, chủ đề người mẹ, người vợ luôn được các cộng tác viên quan tâm. Trong tuần, tòa soạn tiếp tục nhận được nhiều truyện ngắn, thơ, tản văn của các tác giả viết về chủ đề này tiêu biểu như bài "Mẹ sẽ mãi là mẹ

của con", "Mẹ già nhu hương ba cây", "Mẹ thương" (Phan Thành Minh); "Bà ngoại" (Nguyễn Y Nguyên); "Khúc ru tháng mười" (Trần Kỳ Duyên); "Mẹ và tháng mười", "Cối đá của mẹ" (Trần Văn Thiên)... Giới thiệu về điểm du lịch và đặc sản địa phương qua thơ, tác giả Nguyễn Đình Báu có bài "Giếng cổ chùa Keo" và "Bánh cáy làng rổi nước" khá độc đáo: "Tểu xin mời bánh cáy làng/Sản vật hương ướp tâm can ông bà/Cùng là nếp Quýt đồng ta/Cùng là đồ lạc mạch nha nước gừng.../Thân thờ lữ khách ngập ngừng/Lòng đang kẹt giữa trập trùng ngậy thơm/Quãng đời mấy tính thiệt hơn/Rối nước Bánh Cáy bữa cơm nhà giàu!/Tri ân Nguyễn Xá thăm sâu/Nguỵng ngừng mắc cạn làm dâu quê Chèo/Thúy đình rổi nước trong veo/Khai hội Bánh Cáy Tễu theo vào đời/Đông Tây muôn nẻo phương trời/Vài thước Bánh Cáy với người xa quê/Trăm năm Nguyễn giữ ngón nghề/Thả trôi theo Tểu nhớ về cha ông!..."

Tiếp tục cuộc thi viết về người Thái Bình, đất Thái Bình, trong tuần tòa soạn tiếp nhận thêm nhiều tác phẩm tham dự của các tác giả trong và ngoài tỉnh. Trong đó, tiêu biểu có bài: "Người Thái Bình trên đất Vĩnh Long" của tác giả Xuân Tươi, Thúy Quyên (Báo Vĩnh Long); bài "Làng Thanh Bình đậm

sâu 2 quê Mường Thanh - Thái Bình" của tác giả Nguyễn Hiền (Báo Điện Biên Phủ); "Doanh nghiệp Thái Bình chọn Bà Rịa - Vũng Tàu làm nơi khởi nghiệp" của tác giả Quang Vũ; "Thu tiền tỷ từ nuôi tôm công nghệ cao" của tác giả Trần Hiền, Phạm Đông (Đài TTTT Tiên Hải); "Nữ doanh nhân tiêu biểu" của tác giả Vũ Đông (Đài TTTT Kiến Xương); "Giám đốc trẻ năng động sáng tạo" của tác giả Cao Bá Khoát... Những vùng đất miền quê Thái Bình hay những người con quê hương Thái Bình dù đang sinh sống, lao động, học tập, công tác ở trong tỉnh hay ngoài tỉnh được các tác giả giới thiệu qua bài báo gửi về dự thi đều rất tiêu biểu, điển hình với những đặc thù rất riêng có của Thái Bình, mang lại niềm vinh dự, tự hào về mảnh đất, con người Thái Bình yêu dấu. Có những con người rất đỗi thường như lão nông dân Đào Xuân Tú, thôn Tân Hưng 2, xã Nam Thắng hàng ngày gắn bó với công việc nuôi trồng thủy hải sản vùng ven biển Tiên Hải. Song điều đặc biệt là ông được gọi với cái tên ông Tú @ bởi rất thích thời khi vào mạng internet tìm hiểu cách nuôi tôm thẻ theo công nghệ cao, rồi mạnh dạn bỏ toàn bộ số tiền dành dụm làm nhà vào việc nuôi tôm thẻ; chủ động liên hệ với cán bộ kỹ thuật của Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam để được hỗ trợ về kỹ thuật nên việc nuôi tôm thẻ của ông Tú đã thắng

lớn, thu lãi cả tỷ đồng, được đánh giá cao, hướng sẽ triển khai diện rộng tại địa phương... Tác giả Xuân Tươi, Thúy Quyên có bài "Người Thái Bình trên đất Vĩnh Long" viết về những người con quê lúa Thái Bình từ nhiều thập kỷ trước đã nghe theo tiếng gọi của Đảng, Nhà nước vào tỉnh Vĩnh Trà xa xôi với mong muốn đóng góp một phần công sức để miền Nam tiến kịp miền Bắc, chung tay xây dựng vùng đất miền Tây Nam Bộ ngày càng phát triển. Họ không chỉ phát huy tốt truyền thống quê hương Thái Bình, xây dựng quê hương mới Vĩnh Long giàu mạnh mà còn luôn gắn kết với nhau qua hoạt động của hội đồng hương, cùng giúp nhau phát triển và hướng về quê hương với những tình cảm thân thương nhất...

Tin, bài, ảnh... cộng tác của các bạn đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên ấn phẩm điện tử baotaibinh.com.vn và các ấn phẩm báo giấy của Báo Thái Bình. Báo Thái Bình xin trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Lưu ý mỗi tin, bài, đề nghị các bạn gửi kèm 1 - 3 ảnh có chú thích đầy đủ. Địa chỉ tiếp nhận tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn xin gửi về: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: toasoan@baotaibinh.com.vn.

Trân trọng!

3 KHÔNG ĐƯỜNG HÓA HỌC CHẤT BẢO QUẢN MẪU TỔNG HỢP

Biba Bibô
Sữa gạo

Rice MILK

Dinh dưỡng từ thiên nhiên

www.huongsen.com.vn

CÔNG TY TNHH TM & SX NỘI THẤT GIANG NGỌC
45 TRẦN THỦ ĐỘ, PHƯỜNG TIẾN PHONG, THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Website: www.giangngoc.com.vn - Email: vananh.pham@giangngoc.com.vn
Tel: 02273.842.149 - Hotline: 0913.530.946

Tuyển dụng nhân viên kinh doanh nữ bán lẻ

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH:
Cung cấp các thiết bị nội thất, thiết bị y tế, dụng cụ chế phẩm môi trường, thiết bị tin học, thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

Nội thất Giang Ngọc
bừng sáng không gian của bạn